**Phụ lục 6**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số: /2020 /TT-BGTVT ngày tháng năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)*

|  |  |
| --- | --- |
| **TÊN ĐƠN VỊ:……...****Điện thoại:………****Số**:……………… | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc***.........., ngày...... tháng...... năm.....* |
|  |

**LỆNH VẬN CHUYỂN**

**Dùng cho xe ô tô vận chuyển hành khách** ….tuyến cố định (hoặc xe buýt)…..

Có giá trị từ ngày ………………… đến ngày ……………………..

|  |  |
| --- | --- |
| Cấp cho Lái xe 1:………………………..………….. hạng GPLX:…………  Lái xe 2:…………………… …….…………hạng GPLX:………… Nhân viên phục vụ trên xe:…………………………………...……..Biển số đăng ký:………….….. Số ghế (gường nằm):… ….. Loại xe:… ……Bến đi, bến đến:………………………………Mã số tuyến:…………….Hành trình tuyến:…………(áp dụng đối với tuyến cố định) ……………… | Thủ trưởng đơn vị(Ký tên và đóng dấu) |
| Lượt xe thực hiện | Bến xe đi, đến | Giờ xe chạy | Số khách | Bến xe (Ký tên và đóng dấu) |
| Lượt đi | Bến xe đi:……………… | xuất bến……. giờ ngày…….. |  |  |
| Bến xe nơi đến: ……….. | đến bến ……. giờ ngày……… |  |  |
| Lượt về | Bến xe đi:…………….. | xuất bến…. giờ ngày……. |  |  |
| Bến xe nơi đến: ……… | đến bến ……. giờ ngày……… |  |  |
| LÁI XE 1(Ký và ghi rõ họ tên) | LÁI XE 2(Ký và ghi rõ họ tên) | NHÂN VIÊN PHỤC VỤ TRÊN XE(Ký và ghi rõ họ tên) |

**\* Ghi chú:**

- Bến xe ghi vào ô ngày giờ đi đến, đóng dấu.

- Trên một tờ Lệnh vận chuyển chỉ được phép bố trí tối đa 4 lượt đi và 4 lượt về. Riêng Lệnh vận chuyển dành cho xe buýt bỏ nội dung “số khách” và “Bến xe (Ký tên và đóng dấu)”.

- Ngoài các nội dung nêu trên, đơn vị kinh doanh vận tải bổ sung các nội dung khác để phục vụ công tác quản lý điều hành của đơn vị.